

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HỒ THỊ SONG QUỲNH

**KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
ĐẤT ĐAI CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ
HÀNH CHÍNH CẤP CƠ SỞ**

Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành

Mã số: 62 31 04 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI - 2016

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội.

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Lê Thị Thanh Hương**

Phản biện 1: GS.TS. Trần Hữu Luyến

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn

Phản biện 3: PGS.TS. Trương Thị Khánh Hà

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Học viện Khoa học Xã hội vào lúc:

.....giờ, ngày tháng..... năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Học viện khoa học xã hội

Thư viện Quốc gia Việt Nam

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Hồ Thị Song Quỳnh (2015). *Mức độ và biểu hiện kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở*. Tạp chí Tâm lý học, số 2, tháng 2/2015

2. Hồ Thị Song Quỳnh (2015). *Mức độ và biểu hiện kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở*, Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 3, tháng 3/2015

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Kỹ năng quản lý là công cụ hữu hiệu giúp cho những nhà quản lý nói chung và các nhà quản lý cấp cơ sở nói riêng nâng cao hiệu quả quản lý xã hội. Các kỹ năng quản lý cũng là yếu tố quan trọng để giúp các nhà quản lý cấp cơ sở hiểu rõ và nhận thức đúng đắn về đối tượng mà mình quản lý. Đồng thời, với việc vận dụng hiệu quả các kỹ năng quản lý thì người cán bộ quản lý cấp cơ sở có thể năng động, sáng tạo trong công việc, nhất là trong quá trình giải quyết các vấn đề nảy sinh của thực tiễn.

Trong các kỹ năng quản lý thì kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến người dân được xem là kỹ năng có ý nghĩa hết sức quan trọng, là “cầu nối” giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân, thể hiện bản chất của Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, thể hiện sâu sắc quan điểm lấy dân làm gốc của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng nói, để củng cố mối quan hệ, lòng tin giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước chúng ta cần phải: Giữ chặt mối quan hệ với dân chúng và luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi.

Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở là một trong những kỹ năng có vai trò quan trọng hiện nay. Vai trò của kỹ năng này không chỉ ở chỗ giải quyết được nhu cầu, bức xúc của người dân về đất đai để tránh được tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị - xã hội, mà còn tạo niềm tin của dân với nền hành chính Nhà nước - khi mà giải quyết tranh chấp đất đai hiện nay được xem là vấn đề nổi cộm, việc giải quyết còn nhiều bất cập. Theo những báo cáo gần đây của chính phủ và của các địa phương, có đến khoảng 70% các vụ khiếu kiện là liên quan đến lĩnh vực đất đai, có những vụ khiếu kiện tranh chấp đất đai kéo dài gây nhiều phiền hà cho người dân, ảnh hưởng đến sự ổn định của xã hội

Hơn nữa, do tính chất công việc đặc thù ở cấp cơ sở là phải thường xuyên tiếp xúc và giải quyết trực tiếp vấn đề đất đai của người dân để vừa đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của người dân nhưng cũng vừa đảm bảo đúng với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai là yêu cầu quan trọng không thể thiếu của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

Xuất phát từ những lý do cơ bản trên mà việc nghiên cứu đề tài “*Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở*” là rất cần thiết nhằm phát hiện thực trạng và đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao kỹ năng quản lý cho người CBQLHC cấp cơ sở để đáp ứng yêu cầu công việc.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu lý luận và thực trạng về kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao kỹ năng này cho cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

3. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

3.1. Xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

3.2. Làm rõ thực trạng kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở và các yếu tố tác động đến kỹ năng này.

3.3. Thực nghiệm tác động với các biện pháp tác động như bồi dưỡng kiến thức về nội dung, mục đích, cách thức tiến hành kỹ năng, giải quyết các bài tập tình huống và thực hành rèn luyện các kỹ năng cho việc GQTCĐĐ, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao kỹ năng này cho cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

4. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Biểu hiện và mức độ kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở và một số yếu tố tác động đến kỹ năng này.

4.2. Khách thể nghiên cứu

Số lượng khách thể là 217, bao gồm: Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn, Phó chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn, Cán bộ địa chính, xây dựng phường, xã, thị trấn, Cán bộ tư pháp phường, xã, thị trấn.

5. GIẢI THUYẾT KHOA HỌC

5.1. Kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở đạt được ở mức trung bình, trong đó tính đúng đắn của kỹ năng được thể hiện tốt nhất; tính thuần thực thể hiện kém nhất. Thâm niên công tác, thâm niên giải quyết tranh chấp đất đai và địa bàn sinh sống là những tiêu chí tạo ra sự khác biệt trong kỹ năng của họ.

5.2. Trong những yếu tố tác động được nghiên cứu thì yếu tố đánh giá cán bộ; cơ chế, thủ tục hành chính có tác động mạnh hơn đến kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

5.3. Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở có thể được nâng cao thông qua bồi dưỡng kiến thức về nội dung, mục đích, cách thức tiến hành kỹ năng, giải quyết các bài tập tình huống và thực hành rèn luyện các kỹ năng để giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai đặt ra.

6. GIỚI HẠN PHẠM VI NGHIÊN CỨU

6.1. Giới hạn về nội dung và khách thể nghiên cứu

- Trong điều kiện nghiên cứu của luận án, chúng tôi chỉ xem xét kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở thông qua giải quyết tranh chấp phát sinh dân sự giữa những người sử dụng đất với nhau trong quá trình sử dụng đất, bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, không nghiên cứu tranh chấp giữa người dân với cơ quan Nhà nước.

- Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của hoạt động giải quyết tranh chấp đất đai, luận án chỉ nghiên cứu ba đặc điểm: tính đúng đắn, tính thuần thực và tính hiệu quả của kỹ năng.

- Luận án chỉ nghiên cứu khách thể là những CBQLHC nhà nước- những người trực tiếp tham gia giải quyết tranh chấp đất đai ở cấp phường, xã, thị trấn.

6.2. Giới hạn về địa bàn nghiên cứu

Đề tài được tiến hành ở phường, xã, thị trấn của các quận 1, quận 4, quận 8, quận Gò Vấp, quận Thủ Đức và huyện Củ Chi của thành phố Hồ Chí Minh.

7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết nhiệm vụ đặt ra, đề tài sử dụng phối hợp hai nhóm phương pháp nghiên cứu sau:

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Phương pháp chủ yếu phục vụ cho nghiên cứu lí luận là phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu.

Ngoài ra, chúng tôi kết hợp sử dụng phương pháp chuyên gia nhằm tham khảo ý kiến của những người có kinh nghiệm giải quyết vấn đề đất đai để xây dựng những nội dung làm cơ sở lí luận cho việc nghiên cứu.

7.2. Nhóm phương pháp điều tra thực tiễn

Bao gồm các phương pháp: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp chuyên gia, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp giải quyết các bài tập tình huống, phương pháp quan sát, phương pháp thực nghiệm, phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

8. ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

8.1. Đóng góp về mặt lí luận

- Là một trong những nghiên cứu đầu tiên về kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở, luận án đã góp phần làm sáng tỏ những cơ sở lý luận định hướng cho việc nghiên cứu kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở; làm rõ nội hàm khái niệm kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở; chỉ rõ các kỹ năng thành phần và xác định các yếu tố có tác động đến kỹ năng này.

- Kết quả nghiên cứu làm phong phú thêm lý luận tâm lý học về kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở - một loại kỹ năng còn ít được nghiên cứu ở Việt nam với tư cách là một loại kỹ năng đặc thù của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

8.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Luận án chỉ ra thực trạng kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở hiện nay; đánh giá biểu hiện và mức độ kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở qua các kỹ năng cơ bản: Kỹ năng nhận dạng và xác định hình thức tranh chấp đất đai; kỹ năng thu thập thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân của vấn đề tranh chấp; kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án giải quyết vấn đề tranh chấp; kỹ năng trình bày vấn đề tranh chấp và thuyết phục bên tranh chấp trong quá trình hòa giải. Đồng thời chỉ ra được trong năm yếu tố tác động thì hai yếu tố đánh giá cán bộ và thủ tục, hành chính là những yếu tố có tác động mạnh hơn đến kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

Kết quả thực nghiệm tác động hai kỹ năng thành phần, đó là: kỹ năng thu thập thông tin, phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân của vấn đề tranh chấp và kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án giải quyết vấn đề tranh chấp, với các biện pháp tác động như: bồi dưỡng kiến thức về nội dung, mục đích, cách thức tiến hành kỹ năng, giải quyết các bài tập tình huống và thực hành rèn luyện kỹ năng cho việc

giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai - là cơ sở để hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở trong tình hình hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án còn cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn giúp cho các cấp lãnh đạo, luật gia, những người soạn thảo qui định về giải quyết tranh chấp đất đai có thể sửa đổi, điều chỉnh các qui định cho phù hợp với thực tiễn giải quyết tranh chấp đất đai ở Việt Nam hiện nay.

9. CẤU TRÚC LUẬN ÁN

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo, danh mục các công trình đã công bố và phụ lục, luận án gồm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận nghiên cứu kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.
- Chương 2: Tổ chức và phương pháp nghiên cứu.
- Chương 3: Kết quả nghiên cứu thực trạng kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CẤP CƠ SỞ

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu kỹ năng, kỹ năng giải quyết vấn đề

1.1.1. Nghiên cứu về kỹ năng, kỹ năng giải quyết vấn đề ở nước ngoài

1.1.1.1. Nghiên cứu về kỹ năng ở nước ngoài

Kỹ năng là một vấn đề luôn được các nhà Tâm lý học quan tâm bởi giá trị vận dụng thực tiễn của kỹ năng trong cuộc sống. Gần đây, vấn đề nghiên cứu kỹ năng càng trở nên phong phú, đa dạng và đem lại nhiều kết quả.

Các công trình nghiên cứu về kỹ năng theo hai hướng nghiên cứu chính là: Hướng nghiên cứu lý luận chung về kỹ năng, kỹ xảo. Chẳng hạn như: Các nhà giáo dục học nổi tiếng ở thế kỷ XIX như K.Đ Usinxki (Nga), G.G Rutxo (Pháp), J.A Cômexki (Tiệp Khắc) trong các công trình nghiên cứu cũng đã đề cập đến kỹ năng trí tuệ và quá trình hình thành những kỹ năng này; các nhà giáo dục học Xô Viết: N.K Crupxcaia, A.X Makarenko, V. Friklen đã đi sâu nghiên cứu ý nghĩa của việc dạy đặt kế hoạch và tự kiểm tra. Đặc biệt, N.K Crupxcaia rất quan tâm đến việc hình thành những kỹ năng lao động hướng nghiệp cho học sinh phổ thông... Và hướng nghiên cứu kỹ năng còn lại là trong lĩnh vực hoạt động như: lĩnh vực sư phạm và giao tiếp; lĩnh vực quản lý; lĩnh vực lao động.

1.1.1.2. Nghiên cứu về kỹ năng giải quyết vấn đề ở nước ngoài

Gồm những nghiên cứu chung về tình huống có vấn đề, kỹ năng giải quyết vấn đề và những nghiên cứu về kỹ năng giải quyết vấn đề trong một số lĩnh vực hoạt động cụ thể.

Khi bàn đến những nghiên cứu về việc giải quyết tình huống có vấn đề phải kể đến các nhà Tâm lý học Mác Xít. Một trong những người tiên phong trong việc nghiên cứu tình huống có vấn đề trong tư duy là Rubinxtein (1958).

Về giải quyết vấn đề, một số nhà khoa học như: Hall, Skinner, Newell, Simon, Shaw- là nhóm đầu tiên nghiên cứu cụ thể ý tưởng của những người có khả năng giải quyết vấn đề.

Gần đây, việc nghiên cứu giải quyết vấn đề trở nên phong phú hơn. Cùng quan điểm xem giải quyết vấn đề như là hoạt động của tư duy có các tác giả: Goldstein và Lewin (1987), Burroughs và Mick (2004)...

Ngoài ra, những nghiên cứu về kỹ năng giải quyết vấn đề trong một số lĩnh vực hoạt động cụ thể như: nghiên cứu kỹ năng giải quyết vấn đề xã hội, nghiên cứu kỹ năng giải quyết vấn đề trong nhà trường, nghiên cứu kỹ năng giải quyết vấn đề trong quản lý.

1.1.2. Nghiên cứu kỹ năng, kỹ năng giải quyết vấn đề ở Việt Nam

1.1.2.1. Nghiên cứu kỹ năng, kỹ năng trong các lĩnh vực hoạt động ở Việt Nam

Ở Việt Nam, vấn đề kỹ năng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và chú ý nghiên cứu kỹ năng trong lĩnh vực hoạt động cụ thể.

Trong lĩnh vực sư phạm, có các tác giả như: Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Như An, Nguyễn Ngọc Bảo, Ngô Công Hoàn đã nghiên cứu kỹ năng hoạt động sư phạm và nhấn mạnh qui trình hình thành kỹ năng này cho sinh viên các trường sư phạm.

Các tác giả Trần Trọng Thủy, Phạm Tất Dong đã nhấn mạnh đến vai trò của kỹ năng, kỹ xảo trong hoạt động lao động, các điều kiện và các giai đoạn hình thành kỹ năng, kỹ xảo.

Trần Quốc Thành (1992) đã đi sâu nghiên cứu cấu trúc của kỹ năng tổ chức hoạt động. Kỹ năng quản lý cũng được nhiều nhà tâm lý học quan tâm nghiên cứu. Các tác giả Nguyễn Đình Chính và Phạm Ngọc Uyên (1998) cho rằng, kỹ năng quản lý có vai trò quyết định đối với chất lượng và hiệu quả của việc giải quyết các nhiệm vụ của chủ thể quản lý.

Tóm lại, từ các công trình nghiên cứu về kỹ năng có thể chia làm hai hướng cơ bản sau:

Hướng thứ nhất: những công trình nghiên cứu có tính khái quát về kỹ năng, kỹ xảo, mối quan hệ giữa kỹ năng và kỹ xảo, kỹ năng và năng lực, điều kiện hình thành kỹ năng, kỹ xảo trong hoạt động nói chung.

Hướng thứ hai: những công trình nghiên cứu về kỹ năng trong các lĩnh vực: sư phạm, giao tiếp, lao động, quản lý, kinh doanh... đã góp phần to lớn cho việc xây dựng cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu, phát hiện và đưa ra nhiều mô hình ứng dụng, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của con người trong cuộc sống, lao động, học tập và nghiên cứu khoa học.

1.1.2.2. Nghiên cứu về kỹ năng giải quyết vấn đề ở Việt Nam

Ở Việt Nam, nghiên cứu kỹ năng giải quyết vấn đề ở lĩnh vực hoạt động thực tiễn cụ thể được quan tâm nghiên cứu nhiều nhất là lĩnh vực khoa học kỹ thuật và giáo dục.

Một số tác giả lại nghiên cứu kỹ năng giải quyết các tình huống quản lý như:

- Luận án tiến sĩ của Phạm Hồng Quý (2006), nghiên cứu "*Các thành tố trong tư duy giải quyết tình huống quản lý của người cán bộ chủ chốt cấp huyện*". Luận án tiến sĩ của Trần Thị Tú Quyên (2006), nghiên cứu "*Kỹ năng giải quyết các tình huống quản lý của học viên Học viện Chính trị khu vực I Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*" Luận án tiến sĩ của Nguyễn Thị Thúy Dung

(2008), nghiên cứu “*Kỹ năng giải quyết tình huống quản lý của học viên các lớp bồi dưỡng hiệu trưởng tiểu học*”. Gần đây Trong báo cáo nghiên cứu được tài trợ bởi Cơ quan Phát triển Quốc tế Australia (AusAID) và Quỹ Châu Á của nhóm nghiên cứu do PGS. TS Nguyễn Quang Tuyên- Trưởng bộ môn luật đất đai, Đại học luật Hà Nội làm trưởng nhóm, về nội dung: Hòa giải tranh chấp đất đai tại Việt Nam- Phân tích pháp luật hiện hành, các thực tiễn và khuyến nghị cho cải cách, tháng 10 năm 2013. Dự án nghiên cứu hòa giải tranh chấp đất đai ở cơ sở do nhóm hòa giải cơ sở ở địa phương (thường gồm có già làng, cán bộ về hưu, người đứng đầu các tổ chức quần chúng) đảm nhiệm với mục đích là phân tích pháp luật hiện hành thực trạng thực thi các qui định về hòa giải trong tranh chấp đất đai đã đưa ra 11 hạn chế và kể hờ trong các qui định về hòa giải cơ sở cả về hình thức, nội dung, thành phần, chế độ thù lao...của việc giải quyết tranh chấp đất đai của pháp luật hiện hành và nhiều khuyến nghị sửa đổi , bổ sung về luật đất đai cũng như thủ tục, qui định việc thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai hiện nay

Tóm lại, điếm qua các công trình nghiên cứu về kỹ năng giải quyết vấn đề, chúng tôi nhận thấy:

- Khi nghiên cứu, các tác giả đều xem giải quyết vấn đề là hoạt động tư duy và qui trình giải quyết vấn đề gồm nhiều giai đoạn nhưng các tác giả lại chưa có sự thống nhất trong quan niệm phân chia các giai đoạn của qui trình này.

- Các tác giả chưa nghiên cứu sâu về khái niệm “Kỹ năng giải quyết vấn đề”, cấu trúc của kỹ năng giải quyết vấn đề, các tiêu chí để đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề và các yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến kỹ năng giải quyết vấn đề.

- Tổng quan lịch sử nghiên cứu vấn đề, chúng tôi nhận thấy chưa có tác giả nào nghiên cứu về kỹ năng giải quyết vấn đề đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

1.2. Một số vấn đề lý luận về kỹ năng giải quyết vấn đề đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

1.2.1. Khái niệm kỹ năng

Kỹ năng là cách thức hành động phù hợp với điều kiện và yêu cầu của hoạt động, trong đó cá nhân vận dụng kiến thức, kinh nghiệm để mang lại hiệu quả của hoạt động.

1.2.2. Khái niệm kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai

*** Khái niệm giải quyết tranh chấp đất đai**

Giải quyết tranh chấp đất đai là tổ hợp các hành động tư duy và hành động thực tiễn để tìm ra giải pháp đúng đắn trên cơ sở pháp luật nhằm giải quyết bất đồng, mâu thuẫn của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đất đai.

*** Khái niệm kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai**

Từ việc phân tích khái niệm “Kỹ năng” và “*Giải quyết tranh chấp đất đai*” chúng tôi đưa ra khái niệm kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai như sau: *Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đạilà cách thức hành động phù hợp với điều kiện và yêu cầu của hoạt động, trong đó cá nhân vận dụng kiến thức, kinh nghiệm để tìm ra giải pháp đúng đắn trên cơ sở pháp luật nhằm giải quyết bất đồng, mâu thuẫn của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đất đai có hiệu quả.*

1.2.3. Khái niệm kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

Trên cơ sở phân tích các khái niệm ở trên, chúng tôi cho rằng: *Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở là cách thức hành động phù hợp với điều kiện và yêu cầu của hoạt động giải quyết tranh chấp đất đai, trong đó cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở vận dụng kiến thức, kinh nghiệm để tìm ra giải pháp đúng đắn trên cơ sở pháp luật nhằm giải quyết bất đồng, mâu thuẫn của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đất đai có hiệu quả.*

1.2.4. Các giai đoạn và biểu hiện của kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

Quá trình này gồm 6 giai đoạn diễn ra như sau:

Giai đoạn 1: Nhận thức vấn đề tranh chấp đất đai.

Giai đoạn 2: Phân tích vấn đề tranh chấp đất đai.

Giai đoạn 3: Đề ra các phương án giải quyết tranh chấp đất đai.

Giai đoạn 4: Lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai.

Giai đoạn 5: Tổ chức thực hiện phương án đã lựa chọn để giải quyết tranh chấp đất đai.

Giai đoạn 6: Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và kết quả giải quyết tranh chấp đất đai.

Quá trình gồm 6 giai đoạn tương ứng với qui trình thực hiện cuộc hòa giải tranh chấp đất đai theo 3 bước. Tuy nhiên, nghiên cứu kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ QLHC cấp cơ sở, chúng tôi nghiên cứu 4 kỹ năng cơ bản sau:

- *Kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai.*
- *Kỹ năng xác định các nguồn thông tin cần thu nhập và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến vấn đề tranh chấp cần giải quyết.*
- *Kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai.*
- *Kỹ năng trình bày vấn đề tranh chấp và thuyết phục các bên tranh chấp trong quá trình hòa giải.*

1.2.5. Tiêu chí và mức độ kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

1.2.5.1. Tiêu chí

- Tính đúng đắn của kỹ năng được thể hiện: Thực hiện đúng các thao tác trong qui trình GQTCĐĐ; xác định đúng thẩm quyền, thời gian và đối tượng, hình thức, nội dung tranh chấp đất đai; xác định và vận dụng đúng các văn bản, qui định của Nhà nước trong GQTCĐĐ; vận dụng được các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội để GQTCĐĐ “có tình, có lý”.

- Tính thuần thực của kỹ năng được thể hiện: Thực hiện dễ dàng các thao tác trong qui trình GQTCĐĐ; không khó khăn khi xác định thẩm quyền, thời gian và đối tượng, hình thức, nội dung tranh chấp đất đai; vận dụng thành thạo các văn bản pháp luật vào GQTCĐĐ; sử dụng thuần thực, linh hoạt các qui định của luật

pháp với chuẩn mực đạo đức xã hội để giải quyết “có tình, có lý” các vụ tranh chấp đất đai.

- Tính hiệu quả của kỹ năng được thể hiện: Thực hiện nhanh chóng các thao tác trong qui trình GQTCĐĐ; không mất nhiều thời gian để xác định thẩm quyền, thời gian và đối tượng, hình thức, nội dung tranh chấp đất đai; xác định và vận dụng có hiệu quả các văn bản, qui định của Nhà nước trong GQTCĐĐ; vận dụng hiệu quả các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội để GQTCĐĐ “có tình, có lý”.

1.2.5.2. Mức độ

- Mức độ tốt: Thực hiện đúng những yêu cầu đề ra của vấn đề cần giải quyết; thực hiện dễ dàng, thành thạo theo đúng qui trình và áp dụng thuần thực kinh nghiệm vào quá trình giải quyết; thực hiện có hiệu quả, không mất nhiều thời gian, góp phần giải quyết được vấn đề.

- Mức độ trung bình: Thực hiện tương đối, chưa hoàn toàn đúng với những yêu cầu của vấn đề cần giải quyết; thực hiện không thật sự dễ dàng, thành thạo theo đúng qui trình và cảm thấy khó khăn khi áp dụng kinh nghiệm vào quá trình giải quyết; thực hiện chưa thật sự hiệu quả, mất khá nhiều thời gian để giải quyết được vấn đề.

- Mức độ yếu: Thực hiện không đúng những yêu cầu của vấn đề cần giải quyết; thực hiện khó khăn, không thành thạo theo đúng qui trình giải và không áp dụng được kinh nghiệm vào quá trình giải quyết; thực hiện không có hiệu quả, mất rất nhiều thời gian, không góp phần giải quyết được vấn đề.

1.2.6. Các yếu tố tác động đến kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

- Các yếu tố chủ quan: Động cơ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở và thái độ của CBQLHC cấp cơ sở.

- Các yếu tố khách quan: Cơ chế, thủ tục hành chính, thói quen ứng xử của người dân và công tác đánh giá cán bộ

Tiểu tiết chương 1

Sơ lược nghiên cứu về kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ QLHC cấp cơ sở cho thấy kỹ năng giải quyết vấn đề tiếp cận ở từng ngành nhất định, gắn với đặc trưng hoạt động thực tiễn của từng lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể đang được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Ở Việt Nam cho đến nay chưa có một nghiên cứu chính thức nào về kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ QLHC cấp cơ sở dưới góc độ tâm lý học mặc dù đây là một vấn đề vô cùng cần thiết

Trên cơ sở xem kỹ năng là cách thức hành động phù hợp với điều kiện và yêu cầu của hoạt động, trong đó cá nhân vận dụng kiến thức, kinh nghiệm để mang lại hiệu quả của hoạt động mà chúng tôi đưa ra quan niệm: *Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở là cách thức hành động phù hợp với điều kiện và yêu cầu của hoạt động giải quyết tranh chấp đất đai, trong đó cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở vận dụng kiến thức, kinh nghiệm để tìm ra giải pháp đúng đắn trên cơ sở pháp luật nhằm giải quyết bất đồng, mâu thuẫn của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đất đai có hiệu quả.* Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ QLHC cấp cơ sở gồm nhiều kỹ năng

thành phần, trong đó tập trung những kỹ năng cơ bản là: *Kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai, kỹ năng xác định các nguồn thông tin cần thu nhập và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến vấn đề tranh chấp cần giải quyết, kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai, kỹ năng trình bày vấn đề tranh chấp và thuyết phục các bên tranh chấp trong quá trình hòa giải.* Để giải quyết tranh chấp đất đai hiệu quả đòi hỏi cán bộ QLHC phải phối hợp sử dụng các kỹ năng này khéo léo, nhuần nhuyễn và hợp lý.

Hiệu quả của việc thực hiện kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ QLHC cấp cơ sở phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố chủ quan và khách quan như đặc điểm tâm lý cá nhân: động cơ, thái độ..., thủ tục hành chính của Nhà nước, thái độ ứng xử của người dân...

CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

Luận án được tiến hành từ tháng 6/2012 đến tháng 5/2015 và được thực hiện theo ba giai đoạn.

2.1.1. Nghiên cứu lý luận: Từ tháng 6/2012 đến 9/2013

2.1.2. Nghiên cứu thực tiễn: Từ tháng 9/2013 đến 6/2014

2.1.3. Phân tích thực trạng kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ QLHC cấp cơ sở và các yếu tố tác động : từ 6/2014 đến 3/2015

2.2. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỤ THỂ

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu

2.2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

2.2.3. Phương pháp đo mức độ kỹ năng thông qua giải quyết tình huống

2.2.4. Phương pháp quan sát

2.2.5. Phương pháp phỏng vấn sâu

2.2.6. Phương pháp chuyên gia

2.3. XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ

2.3.1. Các phép thống kê được sử dụng

Để xử lý dữ liệu thu được từ bảng hỏi, chúng tôi đã sử dụng những phép thống kê trong chương trình phần mềm SPSS phiên bản 13.0. Cụ thể như sau:

- Phân tích độ tin cậy của thang đo của Cronbach.

- Thống kê mô tả gồm các chỉ số sau: các phép thống kê phân tích điểm trung bình, độ lệch chuẩn, tần suất và tỉ lệ phần trăm.

- Thống kê suy diễn gồm: Các phép thống kê phân tích so sánh và phân tích tương quan nhị biến để tìm hiểu sự liên hệ giữa hai biến số.

2.3.2. Cách đánh giá

*** Đánh giá thang đo:**

Như đã trình bày ở trên, trong các thang đo, mỗi items đều có 4 phương án trả lời ứng với 4 mức độ đồng ý của người trả lời với từng nội dung hỏi. Mỗi phương án được quy gán cho một số điểm nhất định từ 1 đến 4. Trên cơ sở điểm đã cho, chúng tôi tính điểm trung bình của từng item và của mỗi thang đo.

Về định lượng, các mức độ thể hiện của những nội dung nghiên cứu (biểu hiện của các kỹ năng và yếu tố tác động) được phân chia theo nguyên tắc sau:

- Mức yếu: có giá trị ĐTB lớn hơn ĐTB thang đo + 1 ĐLC;
 - Mức trung bình: có giá trị trong khoảng từ ĐTB thang đo - 1 ĐLC đến ĐTB thang đo + 1 ĐLC;
 - Mức tốt: có giá trị ĐTB thấp hơn ĐTB thang đo - 1 ĐLC .
- Mỗi nhóm kỹ năng thành phần được đánh giá theo biểu hiện 3 tiêu chí: tính đúng đắn, tính thuần thực và tính hiệu quả.

***Đánh giá tình huống:**

Cách tính điểm cho phương án trả lời của mỗi tình huống là:

- Phương án đúng: 1 điểm
- Phương án sai: 0 điểm.

Kết quả của giải quyết tình huống được tính bằng phép thống kê phân tích điểm trung bình và độ lệch chuẩn. Các mức độ thể hiện của các kỹ năng thành phần được phân chia theo nguyên tắc sau:

- Mức yếu: có giá trị ĐTB thấp hơn ĐTB thang đo - 1 ĐLC .
- Mức trung bình: có giá trị trong khoảng từ ĐTB thang đo - 1 ĐLC đến ĐTB thang đo + 1 ĐLC;
- Mức tốt: có giá trị ĐTB lớn hơn ĐTB thang đo + 1 ĐLC;

Các tiêu chí đánh giá kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ

QLHC cấp cơ sở

* Tiêu chí đánh giá

- Căn cứ vào ĐTB : Đây là tiêu chí đánh giá định lượng các mức độ thực hiện kỹ năng GQTTĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở qua kết quả thu được từ các công cụ điều tra là bảng hỏi, xử lý tình huống và phỏng vấn.
- Căn cứ vào tiêu chí của kỹ năng: Dựa vào 3 tiêu chí là tính đúng đắn, tính thuần thực và tính hiệu quả của kỹ năng để đánh giá kỹ năng GQTTĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở.

Tiểu kết chương 2

Để thực hiện luận án, người nghiên cứu đã chọn lựa, sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như: phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, phương pháp chuyên gia, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp quan sát, phương pháp giải quyết tình huống. Các phương pháp được xây dựng trên cơ sở quan điểm lý luận và mục đích nghiên cứu cụ thể.

Các phương pháp nghiên cứu đều đảm bảo độ tin cậy, phù hợp với nội dung nghiên cứu và với điều kiện triển khai nghiên cứu. Các phương pháp được thực hiện theo một quy trình tổ chức nhất định Những cứ liệu thu được từ khảo sát được xử lý bằng các phép toán thống kê đảm bảo tính khách quan, giúp người nghiên cứu rút ra được những nhận xét và kết luận xác đáng.

CHƯƠNG 3

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong chương này, luận án tập trung làm rõ những nội dung chính sau đây:

- Đánh giá khái quát thực trạng kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.
- Đánh giá thực trạng từng kỹ năng thành phần của kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

- Đánh giá một số yếu tố tác động tới kỹ năng GQTTĐĐ của CBQLHH cấp cơ sở.
- Phân tích kết quả thực nghiệm một số biện pháp tác động nhằm nâng cao kỹ năng GQTTĐĐ của CBQLHH cấp cơ sở

3.1. Đánh giá khái quát thực trạng kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

Chúng tôi nghiên cứu kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai thông qua thăm dò ý kiến của chính cán bộ quản lý hành chính- những người trực tiếp tham gia giải quyết tranh chấp đất đai ở phường, xã.

Bảng 3.1. Mức độ kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của CBQLHC cấp cơ sở qua các kỹ năng

Stt	Các kỹ năng	ĐTB	ĐLC	Mức kỹ năng (%)		
				Tốt	Trung bình	Yếu
1	Kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai	1,93	0,43	24,4	60,8	14,7
2	Kỹ năng xác định các nguồn thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến vấn đề tranh chấp đất đai cần giải quyết	1,76	0,45	12,9	67,3	19,8
3	Kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu giải quyết tranh chấp đất đai	1,95	0,41	13,4	71,9	14,7
4	Kỹ năng trình bày vấn đề tranh chấp và thuyết phục bên tranh chấp trong quá trình hòa giải	1,83	0,45	24,9	58,1	17,1
	Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai (Kỹ năng tổng hợp)	1,87	0,37	25,8	54,4	19,8

Ghi chú: Mức tốt: $ĐTB \leq 1,5$; Mức trung bình: $1,5 < ĐTB < 2,24$; Mức yếu/kém: $ĐTB \geq 2,24$

Từ kết quả được trình bày ở bảng 3.1, có thể đưa ra nhận xét, kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của CBHC cấp cơ sở chỉ ở mức độ trung bình ($ĐTB = 1,87$), và $ĐTB$ của từng nhóm kỹ năng thành phần cũng nằm trong khoảng $1,5 < ĐTB < 2,24$.

Đánh giá các kỹ năng thành phần trong kỹ năng GQTTĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở từ xác định vấn đề tranh chấp, thu thập thông tin, phân tích thông tin, lựa chọn phương án giải quyết đến thuyết phục, vận động các bên tranh chấp đều không hiệu quả, chỉ ở mức độ trung bình. Thực trạng này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng phục vụ của nền hành chính Nhà nước- nơi được xem là cầu nối quan trọng của Đảng với Nhân dân.

3.2. Thực trạng các kỹ năng thành phần của kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

3.2.1. Kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai

Kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai của CBQLHC được tìm hiểu trên 2 nội dung thành phần là nhận dạng, xác định đối tượng, nội

dung vấn đề tranh chấp đất đai và nhận dạng, xác định thẩm quyền, khoảng thời gian giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai.

Bảng 3.2. Mức độ kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai

STT	Các biểu hiện	ĐTB	ĐLC
1	Có lúc tôi bỏ sót một số yếu tố hay dữ liệu có liên quan đến vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,61	0,55
2*	Tôi không mất nhiều thời gian để nhận thức được tất cả các yếu tố dữ liệu có liên quan đến vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	2,70	0,91
3	Có khi tôi lúng túng không biết quy một số yếu tố hay dữ liệu có liên quan đến vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận về nhóm yếu tố nhất định nào đó	1,80	0,63
4	Có khi tôi nhầm lẫn khi phải xác định vấn đề thuộc chức năng quản lý nào?(Tỉnh, Huyện, Xã phường...)	1,30	0,53
5	Có khi tôi mất nhiều thời gian để xác định các dạng nội dung tranh chấp đất đai	1,71	0,71
6*	Tôi không gặp khó khăn để xác định vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận thuộc nội dung tranh chấp nào?(Tranh chấp về quyền sử dụng đất, Tranh chấp về quyền và nghĩa vụ phát sinh trong quá trình sử dụng đất, Tranh chấp về mục đích sử dụng đất)	2,72	1,14
7	Có khi tôi nhầm lẫn trong việc xác định ai là người có thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,28	0,52
8*	Đối với tôi, việc xác định các đối tượng có liên quan đến giải quyết vấn đề tranh chấp khá dễ dàng	2,45	1,22
9	Tôi cảm thấy khá khó khăn (hay lúng túng...) khi phải xác định thời gian giải quyết vấn đề tranh chấp	1,69	0,82
10*	Việc xác định đúng các đối tượng có liên quan đến giải quyết tranh chấp đất đai đã giúp tôi giải quyết vấn đề nhanh chóng	2,03	1,01
11	Có khi tôi xác định vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận không thật chính xác so với quy định pháp luật	1,64	0,73
13	Có khi tôi xác định thời gian giải quyết tranh chấp đất đai chưa đúng với qui định của pháp luật	1,42	0,66
14*	Sau khi tìm hiểu vụ việc tranh chấp đất đai, tôi không thấy khó khăn khi phải trình bày lại bằng văn bản một cách rõ ràng trình tự diễn biến những vụ tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	2,60	1,13
15*	Việc nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai giúp tôi nhanh chóng có được cách giải quyết hiệu quả, được các bên tranh chấp chấp nhận	2,06	0,98
	ĐTB thang đo	1,93	0,43

Ghi chú: Những biểu hiện có dấu * là những biểu hiện đã được đổi ngược điểm khi tính ĐTB thang đo. Mức tốt (T): $ĐTB \leq 1,50$; Mức trung bình (TB): $1,50 < ĐTB < 2,36$; Mức yếu/kém (Y): $ĐTB \geq 2,36$

Qua kết quả tại bảng 3.2 có thể đưa ra nhận xét, cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở đã đạt được mức độ trung bình về kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai (ĐTB = 1,93). Trong 3 tiêu chí được đưa ra để đánh giá kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai thì tính đúng đắn được thực hiện

tốt nhất, mặc dù vẫn chưa hoàn toàn đúng với qui định của pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai; quá trình thực hiện còn nhiều khó khăn, chưa thuận thực, việc giải quyết cũng mất khá nhiều thời gian nên hiệu quả đạt được không cao. Đặc biệt những vụ tranh chấp đất đai càng phức tạp thì việc nhận dạng và xác định càng khó khăn, kém hiệu quả.

Các khách thể nghiên cứu khác nhau về lứa tuổi, thâm niên công tác, thâm niên giải quyết tranh chấp đất đai, trình độ đào tạo và địa bàn sinh sống đã tạo ra sự khác biệt về kỹ năng nhận dạng và xác định vấn đề tranh chấp đất đai.

3.2.2. Kỹ năng xác định các nguồn thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến vấn đề tranh chấp đất đai cần giải quyết

Chúng tôi đánh giá nhóm kỹ năng này qua 2 nội dung: xác định các nguồn thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến vấn đề tranh chấp đất đai thông qua 17 biểu hiện sau:

Bảng 3.3. Mức độ kỹ năng xác định các nguồn thông tin và phân tích mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn đến vấn đề tranh chấp đất đai cần giải quyết

STT	Các biểu hiện	ĐTB	ĐLC
16	Có khi tôi bỏ sót một số giấy tờ có liên quan đến sự việc tranh chấp đất đai	1,47	0,59
17*	Việc xác minh được tính hợp pháp của các giấy tờ có liên quan đến sự việc tranh chấp đất đai giúp tôi giải quyết được các vụ tranh chấp đất đai hiệu quả	1,72	0,91
18*	Việc thu thập được đầy đủ thông tin giúp tôi giải quyết được các vụ tranh chấp đất đai hiệu quả	1,75	0,90
19	Tôi cảm thấy lúng túng khi xác minh tính xác thực của các thông tin liên quan đến vấn đề tranh chấp đất đai	1,84	0,56
20	Đề có được các nguồn thông tin nhằm hiểu rõ vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi phải giải quyết, có lúc tôi đã vượt quá thẩm quyền của mình	1,37	0,60
21*	Bổ xung thêm các giấy tờ, tài liệu còn thiếu để giải quyết sự việc tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận là công việc dễ dàng đối với tôi	2,29	0,99
22	Tôi mất nhiều thời gian để tìm được cơ sở pháp lý cho việc giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,98	0,74
23*	Khi phân tích bản chất cốt lõi của vụ tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận giải quyết, tôi không chỉ dựa trên các quy định pháp lý, mà còn chú ý đến cả những chuẩn mực ứng xử của cộng đồng	1,87	0,99
25*	Các thông tin mà tôi thu thập được giúp tôi xác định chính xác vấn đề cốt lõi của các vụ tranh chấp đất đai mà tôi giải quyết	1,81	0,91
27	Có lúc tôi nhầm lẫn khi xác định các qui phạm pháp luật được áp dụng để giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai	1,55	0,67

28*	Việc tham khảo ý kiến của các nhà chuyên môn về những thông tin cần thiết cho những vụ tranh chấp đất đai phức tạp đã giúp tôi giải quyết vấn đề tranh chấp hiệu quả hơn rất nhiều	2,07	0,91
29	Tôi cảm thấy khó khăn trong việc xác định đâu là mâu thuẫn cốt lõi nhất và mâu thuẫn không cơ bản trong những vụ việc tranh chấp đất đai mà tôi giải quyết	1,75	0,67
30*	Khi phân tích bản chất cốt lõi của vụ tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận giải quyết, tôi đều dựa trên những quy định pháp lý rõ ràng	1,57	0,81
31*	Việc phân tích mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn đến vấn đề tranh chấp đất đai cần giải quyết giúp tôi có được cách giải quyết hiệu quả, được các bên chấp nhận	1,85	0,80
32	Khi giải quyết các vụ tranh chấp đất đai, đôi khi tôi bỏ sót một vài nguyên nhân dẫn đến tranh chấp đất đai	1,75	0,67
33	Tôi cảm thấy khó khăn khi chỉ ra nguyên nhân cơ bản và nguyên nhân không cơ bản của những vụ việc tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,79	0,68
34	Có lúc tôi nhầm lẫn khi xác định một số văn bản pháp lý để giải quyết những vụ tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,48	0,59
	ĐTB thang đo	1,76	0,45

*Ghi chú: Những biểu hiện có dấu * là những biểu hiện đã được đổi ngược điểm khi tính ĐTB thang đo. Mức tốt: $ĐTB \leq 1,31$; Mức trung bình: $1,31 < ĐTB < 2,21$; Mức yếu/kém: $ĐTB \geq 2,21$*

Kết quả ở bảng cho thấy, cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở đã đạt được mức độ trung bình về kỹ năng xác định các nguồn thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến vấn đề tranh chấp đất đai cần giải quyết (ĐTB = 1,76). Tuy tính đúng đắn của kỹ năng này được thực hiện tốt hơn nhưng một số cán bộ vẫn còn nhầm lẫn khi xác định thông tin có liên quan đến các văn bản pháp lý qui định về tranh chấp đất đai. Cán bộ cũng chưa tuân thủ trong việc thu thập thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân của vấn đề tranh chấp nên hiệu quả thực hiện kỹ năng này cũng không tốt. Đặc biệt cán bộ gặp rất nhiều khó khăn khi bỏ xung các nguồn thông tin còn thiếu với lý do thông tin lâu đời không kiểm chứng được, hoặc do các bên cung cấp thông tin không khách quan, có lợi cho mỗi bên. Những vụ tranh chấp đất đai càng phức tạp thì cán bộ càng gặp nhiều khó khăn và không hiệu quả trong việc xác định các nguồn thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân của vấn đề tranh chấp. Tâm niên giải quyết tranh chấp đất đai và địa bàn sinh sống là những yếu tố tạo ra sự khác biệt của cán bộ được nghiên cứu khi thực hiện kỹ năng này.

3.2.3. Kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai

Kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai của CBQLHC được đánh giá trên cơ sở 15 biểu hiện cụ thể, phần ảnh 2 nội dung của kỹ năng thành phần là đề ra các phương án để giải quyết tranh chấp đất đai và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai, đồng thời thể hiện 3 đặc điểm của kỹ năng là tính thuần thực, tính đúng đắn và tính hiệu quả.

Bảng 3.4. Mức độ kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai

Stt	Các biểu hiện	ĐTB	ĐL C
35	Tôi cảm thấy khó khăn khi phải tìm ra nhiều phương án có khả năng giải quyết được những vụ tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,94	0,59
37	Có những phương án giải quyết tranh chấp đất đai mà tôi đưa ra lại không thỏa đáng về mặt pháp lý	1,62	0,68
38	Tôi thấy khó khăn khi phải đánh giá những ưu điểm và nhược điểm của các phương án mà tôi đưa ra để giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,94	0,66
39*	Các phương án giải quyết tranh chấp đất đai mà tôi đưa ra đều được các bên tranh chấp chấp nhận	2,19	0,75
40*	Đánh giá điểm có lợi về mặt pháp lý của từng phương án có thể được sử dụng để giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai được tôi thực hiện khá dễ dàng	2,18	0,78
41*	Tôi không gặp khó khăn khi tìm ra những bất lợi về mặt pháp lý của từng phương án mà tôi đã đưa ra	2,36	0,92
42	Tôi mất khá nhiều thời gian để đánh giá hết ưu điểm và nhược điểm của các phương án mà tôi đưa ra để giải quyết tranh chấp đất đai	2,95	0,67
44*	Tôi dễ dàng hình dung được kết quả của phương án tối ưu để giải quyết những vụ tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	2,27	0,82
45	Đôi khi có những phương án giải quyết tối ưu mà tôi lựa chọn lại không giải quyết được vấn đề tranh chấp hiệu quả	1,92	0,56
46	Tôi gặp khó khăn khi đánh giá tính khả thi của phương án tối ưu để giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,93	0,66
47	Có những phương án giải quyết tranh chấp đất đai mà tôi đưa ra lại quá thâm quyền của tôi	1,42	0,66
48	Có lúc thay vì lựa chọn phương án này sẽ giải quyết tốt hơn thì tôi lại lựa chọn phương án khác	1,45	0,56
49	Khi phải giải quyết những vụ tranh chấp đất đai phức tạp đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, tôi thường mất nhiều thời gian để có thể lựa chọn được phương án tối ưu	2,23	0,88
50*	Các phương án giải quyết tối ưu mà tôi lựa chọn đều căn cứ vào qui định của pháp luật	1,75	0,91
51	Khi tiếp nhận những vụ việc tranh chấp đất đai có những tình tiết mới mà tôi chưa gặp, tôi thấy khó khăn để chọn được phương án giải quyết tối ưu	2,04	0,67
	ĐTB thang đo	1,95	0,41

*Ghi chú: Những biểu hiện có dấu * là những biểu hiện đã được đổi ngược điểm khi tính ĐTB thang đo. Mức tốt (T): $ĐTB \leq 1,54$; Mức trung bình (TB): $1,54 < ĐTB < 2,36$; Mức yếu/kém (Y): $ĐTB \geq 2,36$*

Qua kết quả tại bảng, có thể đưa ra nhận xét, cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở đã đạt được mức độ trung bình về kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai (ĐTB = 1,95). Đánh giá 3 tiêu chí của kỹ năng cho thấy, mặc dù cán bộ không vượt quá thẩm quyền cho phép khi thực hiện công việc nhưng vẫn chưa hoàn toàn vận dụng qui định của pháp luật vào giải quyết tranh chấp đất đai; quá trình thực hiện còn nhiều khó khăn, chưa thuận thực, việc giải quyết cũng mất khá nhiều thời gian nên hiệu quả đạt được không cao. Đặc biệt những vụ tranh chấp đất đai càng phức tạp thì việc lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai càng khó khăn, kém hiệu quả. Các khách thể nghiên cứu khác nhau về thâm niên công tác, trình độ đào tạo và địa bàn sinh sống đã tạo ra sự khác biệt về kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tranh chấp đất đai. Điều này cho thấy cán bộ được đào tạo bài bản, có trình độ, có kinh nghiệm công tác, hiểu rõ địa bàn công tác ... thì sẽ giải quyết tranh chấp đất đai hiệu quả.

3.2.4. Kỹ năng trình bày vấn đề tranh chấp và thuyết phục các bên tranh chấp trong quá trình hòa giải

Bảng 3.5. Mức độ kỹ năng trình bày vấn đề tranh chấp và thuyết phục các bên tranh chấp trong quá trình hòa giải

Stt	Các biểu hiện	ĐTB	ĐLC
52	Trong khi hòa giải, có lúc tôi có sự nhầm lẫn khi mô tả nội dung, sự việc dẫn đến vụ việc tranh chấp đất đai mà tôi giải quyết	1,47	0,63
53	Trong quá trình hòa giải, tôi cảm thấy khó khăn khi phải trình bày chính xác những nguyên nhân, mâu thuẫn cơ bản đang tồn tại của những vụ việc tranh chấp đất đai mà tôi giải quyết	1,61	0,65
54	Trong khi trình bày phương án giải quyết tối ưu cho những vụ việc tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận, có những lúc tôi phải nhắc lại 2 đến 3 lần mọi người mới hiểu được	1,88	0,79
55*	Với những vụ tranh chấp đất đai phức tạp, tôi luôn dựa vào truyền thống, tập quán lẫn qui định của pháp luật để thuyết phục các bên tranh chấp	1,71	0,82
56	Trong khi trình bày nội dung, sự việc dẫn đến tranh chấp đất đai, có những lúc tôi nói quá nhanh hoặc quá to làm cho những người tham gia hòa giải cảm thấy không hiểu rõ hoặc khó chịu	1,60	0,73
58	Có những vụ việc tranh chấp đất đai mà tôi giải quyết, tôi cảm thấy bối rối vì không biết phải trình bày thế nào để mọi người hiểu được vấn đề tranh chấp đất đai xảy ra	1,73	0,64
59	Thỉnh thoảng tôi cảm thấy lúng túng khi lựa chọn từ ngữ để diễn tả chính xác vấn đề tranh chấp	1,58	0,68
60	Có những vụ tranh chấp đất đai phức tạp, tôi thấy căng thẳng và không giữ được sự bình tĩnh để giải quyết tốt vấn đề tranh chấp	1,65	0,70
61	Tôi cảm thấy khó khăn khi giải thích và phân tích sự hợp lý của những ý kiến mà các bên tham gia hòa giải đã đưa ra	1,53	0,66

62*	Tính pháp lý là yếu tố hàng đầu được tôi sử dụng để giải quyết những vụ tranh chấp đất đai mà tôi tiếp nhận	1,66	0,86
63	Khi phải giải quyết những vụ tranh chấp đất đai phức tạp đòi hỏi phải vận dụng những quy định của luật pháp, tôi mất nhiều thời gian để thuyết phục các bên giải quyết tranh chấp đất đai trên cơ sở quy định của pháp luật	2,18	0,99
64*	Tôi không gặp khó khăn để thuyết phục các bên đạt được thỏa thuận khi giải quyết tranh chấp với nhau	2,48	0,86
68	Có lúc các bên tranh chấp đất đai tỏ thái độ không đồng tình vì cho rằng thái độ của cán bộ hòa giải chưa khách quan	1,77	0,63
69	Với tôi giữ thái độ bình tĩnh, khéo léo trước những tình huống căng thẳng là điều không dễ dàng	1,84	0,89
70	Có những vụ tranh chấp đất đai phức tạp, tôi phải mất khá nhiều thời gian mới thuyết phục được các bên đồng ý với những thỏa thuận đưa ra	3,32	0,78
71	Không phải lúc nào tôi cũng thấy các bên đồng tình với cách giải quyết tranh chấp đất đai mà tôi đã đưa	1,99	0,77
72	Khi phải giải quyết những vụ tranh chấp đất đai phức tạp, có khi tôi cảm thấy bất ngờ về thái độ phản đối của người dân đối với chính quyền .	2,14	0,71
	ĐTB thang đo	1,83	0,45

*Ghi chú: Những biểu hiện có dấu * là những biểu hiện đã được đổi ngược điểm khi tính ĐTB thang đo. Mức tốt (T): $ĐTB \leq 1,38$; Mức trung bình (TB): $1,38 < ĐTB < 2,28$; Mức yếu/kém (Y): $ĐTB \geq 2,28$*

Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng trình bày vấn đề tranh chấp và thuyết phục các bên tranh chấp trong quá trình hòa giải của cán bộ chỉ đạt ở mức độ trung bình, cán bộ chưa thật sự vận dụng kết hợp hài hòa giữa tình và lý- một yêu cầu quan trọng trong hòa giải tranh chấp đất đai; còn gặp khó khăn, chưa thuận thực khi trình bày nội dung vấn đề tranh chấp, kết quả đạt được của các cuộc hòa giải không cao do giá trị tài sản lớn nên các bên tranh chấp không chịu nhượng bộ nhau. Hơn nữa, cán bộ hòa giải có khi chưa có thái độ thật sự khách quan trong quá trình hòa giải. Thâm niên công tác, thâm niên giải quyết tranh chấp đất đai và địa bàn sinh sống là những yếu tố tạo ra sự khác biệt của nhóm kỹ năng này.

3.3. Đánh giá mức độ tác động của các yếu tố đến kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ QLHC cấp cơ sở

3.3.1. Tương quan giữa các yếu tố tác động với kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

Bảng 3.6. Hệ số tương quan và hồi quy bậc nhất giữa các kỹ năng và các yếu tố tác động

Các biến tác động	Hệ số r và r ²	Các nhóm kỹ năng				
		Kỹ năng 1	kỹ năng 2	Kỹ năng 3	Kỹ năng 4	Kỹ năng tổng hợp
<i>Động cơ</i>	r			-0,151*		
	r ²			0,023*		
<i>Thái độ</i>	r	0,150*		0,150*		
	r ²	0,022*		0,039**		

<i>Thói quen ứng xử</i>	r	0,437**			0,193**	0,240**
	r ²	0,191***			0,037**	0,058***
<i>Cơ chế, thủ tục hành chính</i>	r	0,387**	0,285**	0,224**	0,288**	0,344**
	r ²	0,150***	0,081***	0,050**	0,083***	0,118***
<i>Đánh giá cán bộ</i>	r		-0,332**	-0,455**	-0,399**	-0,377**
	r ²		0,110***	0,207***	0,159***	0,142***

*Ghi chú: r: Hệ số tương quan; r²: Hệ số hồi quy bậc nhất; * khi $p < 0,05$; ** khi $p < 0,01$; *** khi $p < 0,001$. Trong bảng chỉ hiển thị những hệ số tương quan và hồi quy đạt mức có ý nghĩa về thống kê*

Kết quả phân tích tương quan và hồi qui bậc nhất cho thấy, trong 5 yếu tố tác động thì chỉ có yếu tố cơ chế, thủ tục hành chính là có tương quan ở mức có ý nghĩa thống kê với tất cả các kỹ năng và với kỹ năng tổng hợp. Các yếu tố còn lại có tương quan hoặc với một, hoặc hai, hoặc ba kỹ năng thành phần và với kỹ năng tổng hợp.

- Khi tìm hiểu mức độ biểu hiện của hai yếu tố động cơ và thái độ làm việc của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở, kết quả đã được phân tích trong luận án cho thấy cán bộ đã có động cơ làm việc tích cực, có thái độ yêu thích trong công việc mặc dù chỉ ở mức độ trung bình. Tuy nhiên, hai yếu tố này lại không có sự tương quan, ảnh hưởng đến kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ QLHC cấp cơ sở.

- Trong 2 yếu tố có tương quan thuận với kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở là thói quen ứng xử của người dân và cơ chế, thủ tục hành chính. Thủ tục hành chính thì yếu tố có ảnh hưởng mạnh hơn là cơ chế, thủ tục hành chính.

- Yếu tố có tương quan nghịch và cũng là yếu tố có tác động mạnh nhất đến kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở là đánh giá cán bộ. Với ý nghĩa là đánh giá cán bộ càng dựa vào hiệu quả công việc thì kỹ năng của cán bộ càng tốt.

Kết quả phân tích hồi qui bội với sự tác động đồng thời của 3 yếu tố: đánh giá cán bộ; cơ chế, thủ tục hành chính và thói quen ứng xử của người dân thì có 2 mô hình đó là công tác đánh giá cán bộ và cơ chế, thủ tục hành chính.

3.3.2. Mức độ biểu hiện của các yếu tố tác động

3.3.2.1. Yếu tố đánh giá cán bộ

Kết quả nghiên cứu thu được từ số liệu của thang đo đã phản ánh một cách khách quan việc đánh giá cán bộ còn mang nặng yếu tố chủ quan, chưa thật sự dựa vào hiệu quả công tác đã tác động đến kỹ năng GQTCĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở.

3.3.2.2. Yếu tố cơ chế, thủ tục hành chính

Ý kiến đánh giá của cán bộ về cơ chế, thủ tục hành chính trong giải quyết tranh chấp đất đai qua thang đo cho thấy, không thể phủ nhận cơ chế, thủ tục hành chính về giải quyết tranh chấp đất đai hiện nay còn nhiều kẽ hở, bất cập. Điều này cũng được thể hiện trong báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014 của Ngành Thanh tra Chính phủ: *tranh chấp hành chính trong lĩnh vực đất đai có xu hướng gia tăng cả về số lượng, tính chất phức tạp và phản ứng bức xúc của người dân. Trong khi đó, việc giải quyết tranh chấp đất đai cũng bộc lộ nhiều hạn chế, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai bằng con đường*

hành chính và con đường tư pháp vẫn còn bộc lộ những bất cập, rườm rà, kéo dài thời gian, nhiều trường hợp gây bức xúc trong dư luận cần phải được tiếp tục khắc phục, hoàn thiện. Nguồn nhân sự giải quyết tranh chấp hành chính trong lĩnh vực đất đai còn nhiều hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

3.3.2.3. Thái độ ứng xử của người dân

Do tác động của thói quen ứng xử mà việc chấp hành luật của người dân trong giải quyết tranh chấp đất đai chỉ ở mức độ trung bình (ĐTB 3,00), những ý kiến đánh giá của cán bộ giải quyết tranh chấp đất đai cũng như những tình huống đưa ra đã phản ánh việc chấp hành những qui định của nhà nước trong giải quyết tranh chấp đất đai của người dân còn hạn chế. Nguyên nhân có khi do người dân không hiểu hết luật nhưng cũng do người dân cố tình không chấp hành vì lợi ích cá nhân.

3.3.2.4. Động cơ giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

Ở thang đo này, chúng tôi khảo sát sự đánh giá động cơ của khách thể ở 2 nội dung: động cơ cá nhân và động cơ xã hội được thể hiện qua 10 biểu hiện. Kết quả khảo sát cho thấy, các động cơ xã hội và động cơ cá nhân đều là những động cơ tích cực có tác động đến kỹ năng GQTCĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở nhưng chỉ ở mức độ trung bình- chưa bộc lộ rõ ràng để tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ đến việc thực hiện công việc của cán bộ. Các động cơ có biểu hiện thúc đẩy tích cực rõ rệt hơn so với các động cơ khác là cán bộ làm việc với mong muốn pháp luật được thực thi, lẽ phải được bảo vệ và muốn được vận dụng kiến thức đã học để giải quyết công việc.

3.3.2.5. Thái độ đối với công việc giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở

Yếu tố thái độ được đánh giá qua 9 biểu hiện, nhìn chung thái độ làm việc, tinh yêu công việc của cán bộ chỉ thể hiện ở mức độ trung bình. Với thái độ cán bộ chưa thật sự yêu nghề, chưa muốn gắn bó lâu dài với nghề, chưa thật sự hứng thú trong công việc... sẽ tác động đến hiệu quả GQTCĐĐ của cán bộ. Điều đáng mừng là yếu tố có tác động mạnh đến tinh yêu nghề của cán bộ chính là kết quả của việc giải quyết tranh chấp đã đem lại lợi ích, sự hài lòng cho người dân cho thấy cán bộ đã nhận thức được ý nghĩa, trách nhiệm của bản thân trong công việc.

Như vậy, Trên cơ sở kết quả thu được từ số liệu về thực trạng cũng như những yếu tố tác động đến kỹ năng GQTCĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở cho thấy, hiệu quả hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp cơ sở còn thấp, chủ yếu chỉ mới đạt được ở những tranh chấp nhỏ và không phức tạp. Lý do được giải thích từ hai nguyên nhân: Nguyên nhân chủ quan do năng lực, kiến thức, khả năng vận dụng pháp luật của CBQLHC cấp cơ sở còn hạn chế. Nguyên nhân khách quan, trước hết do các qui định của pháp luật về đất đai còn nhiều bất cập, kẽ hở; các văn bản của Nhà nước về GQTCĐĐ còn nhiều qui định chồng chéo, rườm rà, chưa cụ thể, rõ ràng. Bên cạnh đó, người dân còn ít thực hiện theo qui định của luật pháp do không hiểu luật hoặc bị chi phối bởi lợi ích cá nhân.

3.3. Kết quả thực nghiệm tác động

Xuất phát từ thực tế kết quả điều tra, chúng tôi đã xây dựng chương trình và tổ chức thực nghiệm với biện pháp tác động là tổ chức lớp tập huấn: “*Nâng cao một số kỹ năng GQTCĐĐ cho CBQLHC cấp cơ sở*”, khách thể gồm 30 cán bộ đang tham gia GQTCĐĐ ở phường, xã. Nội dung tập huấn bao gồm: Cung cấp cho CBQLHC những kiến thức về nội dung, mục đích, cách thức tiến hành một số kỹ năng GQTCĐĐ; tổ chức cho CBQLHC giải quyết các bài tập tình huống được thiết kế phù hợp với từng kỹ năng và sau đó tổ chức cho CBQLHC luyện tập để rèn luyện kỹ năng. Hai nhóm kỹ năng được tổ chức thực nghiệm là hai nhóm kỹ năng kế tiếp nhau, có vai trò quan trọng trong qui trình giải quyết tranh chấp đất đai và có kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế, đó là, kỹ năng thu nhập thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân của vấn đề tranh chấp và kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án để giải quyết tranh chấp đất đai.

Bảng 3.7. Sự thay đổi của các kỹ năng trước và sau thực nghiệm tác động

Các kỹ năng	Thang Đo		Giải quyết tình huống	
	Trước thực nghiệm(ĐTB)	Sau thực nghiệm(ĐTB)	Trước thực nghiệm(ĐTB)	Sau thực nghiệm(ĐTB)
Kỹ năng thu nhập thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân của vấn đề tranh chấp	2.31	2.47	0,45	0,73
Kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án để giải quyết tranh chấp đất đai	2.15	2.36	0,55	0,73

Số liệu từ bảng cho thấy, kết quả thực nghiệm tác động chứng tỏ giả thuyết của luận án là đúng. Hai kỹ năng được đưa vào thực nghiệm tác động đã được cải thiện cả tính đúng đắn, tính thuần thực và tính hiệu quả. Sự chuyển biến rõ nét nhất thể hiện trong việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng thực hành được tập huấn để giải quyết có hiệu quả hơn những tình huống cụ thể.

Tiểu kết chương 3

Phân tích về thực trạng biểu hiện và mức độ kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở ở trên cho phép rút ra một số nhận xét sau:

Nhìn một cách tổng thể, kỹ năng GQTCĐĐ của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở chỉ biểu hiện ở mức độ trung bình. Bốn kỹ năng thành phần được nghiên cứu là bốn kỹ năng cơ bản, cần thiết trong kỹ năng GQTCĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở. Các kỹ năng có ảnh hưởng và tác động lẫn nhau. Mỗi kỹ năng đều được đánh giá ở 3 biểu hiện tính đúng đắn, tính thuần thực và tính hiệu quả. Trong đó, tính đúng đắn của cả bốn kỹ năng được thực hiện tốt nhất- cán bộ đã làm

đúng với yêu cầu của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của cán bộ hành chính cấp cơ sở, làm đúng những quy định của Nhà nước về giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai, biết sử dụng những hiểu biết về văn hóa ứng xử trong giải quyết tranh chấp đất đai để giải quyết vấn đề tranh chấp có lý, có tình. Tuy nhiên, việc giải quyết vẫn chưa hoàn toàn đúng với yêu cầu của pháp luật. Quá trình thực hiện ở cả bốn kỹ năng đều chưa thuần thực, cán bộ còn gặp khó khăn khi thực hiện các thao tác để giải quyết vấn đề tranh chấp nên mất khá nhiều thời gian, hiệu quả đạt được không cao, chưa thật sự được người dân đồng tình.

Khi xem xét những yếu tố tác động đến kỹ năng GQTCĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở cho thấy, hai yếu tố đánh giá cán bộ và cơ chế, thủ tục hành chính có tác động khá mạnh đến việc thực hiện kỹ năng của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, hiệu quả hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp cơ sở còn thấp, chủ yếu chỉ mới đạt được ở những tranh chấp nhỏ và không phức tạp. Lý do được giải thích từ hai nguyên nhân: Nguyên nhân chủ quan do năng lực, kiến thức, khả năng vận dụng pháp luật của CBQLHC cấp cơ sở còn hạn chế. Nguyên nhân khách quan, trước hết do các quy định của pháp luật về đất đai còn nhiều bất cập, kẽ hở; các văn bản của Nhà nước về GQTCĐĐ còn nhiều qui định chồng chéo, rườm rà, chưa cụ thể, rõ ràng. Bên cạnh đó, người dân còn ít thực hiện theo qui định của luật pháp do không hiểu luật hoặc bị chi phối bởi lợi ích cá nhân.

Kết quả thực nghiệm tác động cho thấy, chương trình tập huấn một số kỹ năng trong kỹ năng GQTCĐĐ qua những phương pháp tích cực: giải quyết tình huống, thảo luận nhóm, trao đổi, đánh giá... để nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng đã giúp CBQLHC nâng cao được những kỹ năng này. Đặc biệt là vận dụng những kiến thức, kỹ năng thực hành để giải quyết có hiệu quả hơn những tình huống cụ thể.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu của luận án, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Về nghiên cứu lý luận:

Có nhiều quan niệm khác nhau về kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở. Từ việc phân tích một số quan điểm của các tác giả trong và ngoài nước, chúng tôi đồng tình với quan điểm cho rằng: *Giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở là quá trình cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở tiến hành các bước của quá trình giải quyết tranh chấp đất đai bằng cách thực hiện các hoạt động của tư duy và hành động cụ thể để tìm ra giải pháp đúng đắn trên cơ sở pháp luật nhằm giải quyết bất đồng, mâu thuẫn nảy sinh của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đất đai.*

Trên cơ sở khái niệm này, đề tài đã xác định quan niệm: *Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở là quá trình cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở vận dụng kiến thức, kinh nghiệm của mình tiến hành các bước giải quyết tranh chấp đất đai, bằng cách thực hiện các hoạt động của tư duy và hành động cụ thể để tìm ra giải pháp đúng đắn trên cơ sở pháp luật*

nhằm giải quyết bất đồng, mâu thuẫn nảy sinh của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật đất đai hiệu quả. Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ QLHC cấp cơ sở gồm nhiều kỹ năng thành phần, trong đó tập trung những kỹ năng cơ bản là: Kỹ năng nhận dạng và xác định hình thức tranh chấp đất đai, kỹ năng thu thập thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân của vấn đề tranh chấp, kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án giải quyết vấn đề tranh chấp, kỹ năng trình bày và thuyết phục các bên tranh chấp trong quá trình hòa giải. Để giải quyết tranh chấp đất đai hiệu quả đòi hỏi cán bộ QLHC phải phối hợp sử dụng các kỹ năng này khéo léo, nhuần nhuyễn và hợp lý.

Về nghiên cứu thực tiễn:

Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở đạt ở mức trung bình. Trong 3 tiêu chí được đưa ra để đánh giá kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai của cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở thì tính đúng đắn được thực hiện tốt nhất, mặc dù vẫn chưa hoàn toàn đúng với qui định của pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai; quá trình thực hiện còn nhiều khó khăn, chưa thuận thực, việc giải quyết cũng mất khá nhiều thời gian nên hiệu quả đạt được không cao. Đặc biệt những vụ tranh chấp đất đai càng phức tạp thì việc GQTCĐĐ của cán bộ càng khó khăn, kém hiệu quả.

Các khách thể nghiên cứu khác nhau về lứa tuổi, thâm niên công tác, thâm niên giải quyết tranh chấp đất đai, trình độ đào tạo và địa bàn sinh sống đã tạo ra sự khác biệt về kỹ năng GQTCĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở.

Kết quả khảo sát cho thấy bốn kỹ năng thành phần của kỹ năng GQTCĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở đều đạt ở mức trung bình, trong đó kỹ năng kỹ năng thu thập thông tin và phân tích mâu thuẫn, nguyên nhân của vấn đề tranh chấp được thực hiện tốt hơn cả, kỹ năng đề ra các phương án và lựa chọn phương án giải quyết vấn đề tranh chấp được thực hiện yếu hơn các kỹ năng còn lại. Mỗi kỹ năng đều được đánh giá ở 3 đặc điểm tính đúng đắn, tính thuận thực và tính hiệu quả. Hầu hết các đặc điểm đều đạt ở mức độ trung bình, trong đó tính đúng đắn ở cả bốn nhóm kỹ năng đều được cán bộ thực hiện tốt hơn các đặc điểm còn lại.

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra một số yếu tố tác động đến kỹ năng GQTCĐĐ của CBQLHC cấp cơ sở. Những yếu tố tác động rõ rệt nhất đến kỹ năng này là cơ chế, thủ tục hành chính và công tác đánh giá cán bộ.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, hiệu quả hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp cơ sở còn thấp, chủ yếu chỉ mới đạt được ở những tranh chấp nhỏ và không phức tạp. Lý do được giải thích từ hai nguyên nhân: Nguyên nhân chủ quan do năng lực, kiến thức, khả năng vận dụng pháp luật của CBQLHC cấp cơ sở còn hạn chế. Nguyên nhân khách quan, trước hết do các qui định của pháp luật về đất đai còn nhiều bất cập, kẽ hở; các văn bản của Nhà nước về GQTCĐĐ còn nhiều qui định chồng chéo, rườm rà, chưa cụ thể, rõ ràng. Bên cạnh đó, người dân còn ít thực hiện theo qui định của luật pháp do không hiểu luật hoặc bị chi phối bởi lợi ích cá nhân.

Nghiên cứu thực nghiệm tác động nhằm bồi dưỡng và nâng cao một số kỹ năng trong kỹ năng GQTCĐĐ được tiến hành với các học viên là CBQLHC cấp cơ sở, với kết quả các biểu hiện của các kỹ năng được thực nghiệm đều có chuyển đổi

tích cực, đặc biệt là khả năng vận dụng để giải quyết những tình huống cụ thể đã khẳng định được tính khả thi của chương trình tác động.

Đánh giá một cách khái quát có thể thấy, kết quả nghiên cứu đã khẳng định được giả thuyết nghiên cứu và giải quyết được các nhiệm vụ của luận án đặt ra.

2. KIẾN NGHỊ

Từ kết quả nghiên cứu của luận án, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sau:

Đối với chính quyền thành phố:

Chính quyền thành phố cần chủ động có ý kiến đề xuất với Nhà nước hoàn thiện các qui định về hòa giải tranh chấp đất đai hiện nay cho phù hợp với việc GQTCĐĐ ở cơ sở nói chung và đặc điểm đặc thù ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, bao gồm: Các qui định, thủ tục hành chính liên quan đến hòa giải tranh chấp đất đai ở cơ sở; các qui định cụ thể ý nghĩa và vai trò của các thiết chế đạo đức, văn hóa, truyền thống, tập quán... trong hòa giải tranh chấp đất đai ở cơ sở; bổ xung các qui định về khuyến khích đội ngũ luật sư tham gia hòa giải tranh chấp đất đai ở cơ sở; bổ xung chế độ thù lao cho tương xứng với thời gian, công sức của các hòa giải viên khi thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai.

Đối với lãnh đạo chính quyền địa phương:

- Lãnh đạo chính quyền địa phương cần xác định tầm quan trọng của kỹ năng GQTCĐĐ đối với hoạt động của cơ quan hành chính cấp cơ sở để chú trọng quan tâm, đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có ý thức, tinh thần trách nhiệm trong công việc, vừa có chuyên môn sâu, nghiệp vụ giỏi trong hoạt động GQTCĐĐ. Với những biện pháp cụ thể: Giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc và ý thức tự rèn luyện kỹ năng GQTCĐĐ cho bản thân từng cán bộ. Đồng thời, chính quyền địa phương cần có kế hoạch và thường xuyên tổ chức cho đội ngũ cán bộ làm công tác GQTCĐĐ được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc cũng như sự thay đổi của thực tiễn về quản lý và sở hữu đất đai.

- Để chương trình tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả, chính quyền địa phương cần quan tâm đầu tư xây dựng nội dung chương trình đảm bảo kiến thức cả về lý luận và thực tiễn, chú trọng rèn luyện tất cả các kỹ năng cần thiết cho việc GQTCĐĐ. Bên cạnh đó, cần có đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn, thuần thực kỹ năng; phương pháp sử dụng tích cực phát huy được tính chủ động của học viên giúp họ vận dụng tri thức, kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề nhanh chóng và hiệu quả; thời gian khóa học được thiết kế linh hoạt theo từng giai đoạn từ cơ bản đến nâng cao, trong đó chú trọng để thời gian thực hành. Đặc biệt, công tác bồi dưỡng không thể xem như là hoạt động phong trào mà phải coi là hoạt động chuyên môn được thường xuyên bồi dưỡng và cán bộ bắt buộc phải tham gia.

- Trên cơ sở các văn bản qui định về công tác đánh giá cán bộ của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương cần thực hiện nghiêm túc việc triển khai công tác đánh giá cán bộ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát, có hình thức xử phạt nghiêm những trường hợp vi phạm. Với người đứng đầu các cơ quan đơn vị cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, vì lợi ích của tập thể, thẳng thắn, trung thực,

công tâm khách quan để đánh giá chính xác cán bộ mình quản lý nhằm tạo động lực thúc đẩy nâng cao hiệu quả thực hiện công việc của cán bộ nói chung và cán bộ giải quyết tranh chấp đất đai nói riêng.

Đối với cán bộ quản lý hành chính cấp cơ sở:

- CBQLHC cấp cơ sở cần có nhận thức đúng đắn về công việc của mình, xem đây như vừa là một nhiệm vụ chính trị, vừa là hình thức dịch vụ công để có động cơ làm việc đúng đắn; thái độ làm việc công tâm, khách quan, tôn trọng người dân; có lòng yêu nghề, tận tụy và trách nhiệm với công việc nhằm phục vụ cho người dân một cách tốt nhất.

- Có ý thức học tập, rèn luyện để thực hiện thành thạo và hiệu quả kỹ năng GQTCĐĐ trong quá trình tác nghiệp.

Đối với người dân

- Nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người dân bằng cách tuyên truyền tại các lớp tập huấn, qua các buổi nói chuyện chuyên đề, kết hợp tuyên truyền trong các buổi họp dân, các buổi sinh hoạt đoàn thể và cộng đồng tại địa phương; thông qua mạng lưới truyền thanh tại cơ sở, phát hành bản tin, tờ rơi nội bộ, pano, áp phích, kết hợp với báo, đài xây dựng tiểu phẩm, làm các chương trình, phóng sự chuyên đề; thông qua hoạt động của câu lạc bộ tư vấn pháp luật, trung tâm trợ giúp pháp lý và hòa giải tại địa phương để kết hợp triển khai phổ biến, tuyên truyền pháp luật tới người dân nông thôn. Đồng thời có hình thức xử lý nghiêm những trường hợp người dân cố tình bất chấp, vi phạm pháp luật.

- Giáo dục ý thức tôn trọng, giữ gìn nguyên tắc, qui tắc ứng xử của người dân với nhau cho phù hợp với truyền thống, phong tục tập quán, đạo lý làm người của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, với sự tác động của kinh tế thị trường thì việc gìn giữ các giá trị, truyền thống văn hóa, đạo lý dân tộc càng có vai trò quan trọng nhằm ổn định và phát triển xã hội./.